

Bản án số: 165/2017/HSST
Ngày: 07/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm Nhân dân:
1/Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.
2/Bà Đỗ Thị A.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:
- Ông Nguyễn Hoài Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
- Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ 27 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 134/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lương Thanh S - Giới tính: Nam; sinh năm: 1995 tại Bình Định; thường trú: thôn T, xã P, huyện M, tỉnh Bình Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông:/(vô danh); và bà: Lương Thị B; có vợ: Phạm Thị H L và 01 con (sinh năm 2017); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ ngày: 07/7/2017.

(Bị cáo có mặt)

- *Người bị hại:*
Trần Thị Thúy H – Sinh năm: 1995 (vắng mặt).
Thường trú: ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Long An.
Trú tại: đường M, Phường X, Quận Y, TP.HCM.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
Trương Thị T (vắng mặt).
Nơi cư trú cuối cùng: thôn L, xã T, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 07/7/2017, Lương Thanh S điều khiển xe mô tô biển số 75H5-3491 lưu thông trên đường; đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, khi đến trước hẻm

575 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì S nhìn thấy chị Trần Thị Thúy H đang sử dụng điện thoại hiệu Iphone 7 Plus; S liền điều khiển xe chạy vào trong hẻm 575 Cách Mạng Tháng 8 và vòng ra lại chạy ngược chiều chị H, khi ngang qua chị H thì S dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của chị H, rồi tăng ga xe bỏ chạy; chị H liền tri hô và dùng tay kéo xe của S lại nhưng không được; ngay lúc này quần chúng nhân dân nhìn thấy S giật điện thoại của chị H nên chạy xe máy đuổi theo S; khi đến trước nhà số 436/77/8 đường Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, S bị té xe, làm văng chiếc điện thoại vào đường ray xe lửa và bỏ xe chạy bộ; nhưng bị quần chúng nhân dân kiên trì đuổi theo và bắt giữ được S cùng phương tiện giải giao đến Công an Phường 15, Quận 10; Công an Phường 15, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, không thu hồi lại được (do đã văng xuống mất); theo người bị hại thì trị giá khoảng 20.000.000 đồng; qua định giá xác định giá trị còn lại là 16.000.000 đồng trên cơ sở hình ảnh, thông số kỹ thuật do phía người bị hại cung cấp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Lương Thanh S về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Quá trình điều tra, Lương Thanh S đã khai nhận hành vi của mình, đồng thời tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 5.000.000 đồng; người bị hại đã nhận tiền, làm đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, nhưng vẫn tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 15.000.000 đồng.

Đối với 01 xe mô tô biển số 75H5-3491 (Loại xe: hai bánh, nhãn hiệu FASHION, số khung: VTLBCH023TL-003814, số máy: VTLZS152FMH-00003814); qua xác minh người đứng tên giấy đăng ký xe là bà Trương Thị T, nhưng hiện không xác định địa chỉ cư ngụ hiện tại của chị T; về phía bị cáo khai mua của một đối tượng tên H (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng (tình trạng xe không có giấy tờ), sau đó sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện cướp giật tài sản; hiện Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Lương Thanh S về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Lương Thanh S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Thanh S đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với người bị hại và xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành

khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phá gia đình đã bồi thường một phần cho người bị hại, gia đình thuộc diện hộ nghèo) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Lương Thanh S; xử phạt bị cáo Lương Thanh S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt là: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, không thu hồi lại được (do đã vắng xuống mất); theo người bị hại thì trị giá khoảng 20.000.000 đồng; qua định giá xác định giá trị còn lại là 16.000.000 đồng. Nay phía gia đình bị cáo đã bồi thường cho phía người bị hại 5.000.000 đồng; do vậy chỉ có cơ sở buộc bị cáo bồi thường tiếp cho người bị hại số tiền trên cơ sở giá trị định giá tài sản, cụ thể còn phải bồi thường: 16.000.000 đồng – 5.000.000 đồng = 11.000.000 đồng; vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lương Thanh S bồi thường số tiền 11.000.000 đồng cho người bị hại.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với: 01 xe mô tô biển số 75H5-3491 (Loại xe: hai bánh, nhãn hiệu FASHION, số khung: VTLBCH023TL-003814, số máy: VTLZS152FMH-00003814); qua xác minh người đứng tên giấy đăng ký xe là bà Trương Thị T, nhưng hiện không xác định địa chỉ cư ngụ hiện tại của chị Thúy; về phía bị cáo khai mua của một đối tượng tên Hào (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng (tình trạng xe không có giấy tờ), sau đó sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện cướp giật tài sản; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 sung quỹ Nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan H, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; qua lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Thanh S phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của họ ngay trên đường phố; nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo tình tiết định khung là điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn xâm hại đến trật tự công cộng. Do vậy dù có chiều cố đến đâu đi nữa, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị đưa ra xét xử trước pháp luật với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho phía người bị hại, người bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo và đáng thương (cha thì không xác định, mẹ bị bệnh tâm thần trong khi đó bị cáo là người con duy nhất); vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, b khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); nên quyết định áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), thể hiện sự khoan H của pháp luật đối với hoàn cảnh của bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt là: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, không thu hồi lại được (do đã văng xuống mất); theo người bị hại thì trị giá khoảng 20.000.000 đồng; qua định giá xác định giá trị còn lại là 16.000.000 đồng. Nay phía gia đình bị cáo đã bồi thường cho phía người bị hại 5.000.000 đồng; do vậy chỉ có cơ sở buộc bị cáo bồi thường tiếp cho người bị hại số tiền trên cơ sở giá trị định giá tài sản, cụ thể còn phải bồi thường: 16.000.000 đồng – 5.000.000 đồng = 11.000.000 đồng; vậy Hội đồng xét xử đề áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lương Thanh S bồi thường số tiền 11.000.000 đồng cho người bị hại.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với: 01 xe mô tô biển số 75H5-3491 (Loại xe: hai bánh, nhãn hiệu FASHION, số khung: VTLBCH023TL-003814, số máy: VTLZS152FMH-00003814); qua xác minh người đứng tên giấy đăng ký xe là bà Trương Thị T, nhưng hiện không xác định địa chỉ cư ngụ hiện tại của chị T; về phía bị cáo khai mua của một đối tượng tên H (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng (tình trạng xe không có giấy tờ), sau

đó sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện cướp giật tài sản; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 sung quỹ Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo Lương Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lương Thanh S phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Lương Thanh S;

Xử phạt bị cáo Lương Thanh S 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2017.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

- Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lương Thanh S bồi thường cho chị Trần Thị Thúy H số tiền 11.000.000 (Mười một triệu) đồng.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; thông báo thời hạn 12 tháng đối với 01 xe mô tô biển số 75H5-3491 (Loại xe: hai bánh, nhãn hiệu FASHION, số khung: VTLBCH023TL-003814, số máy: VTLZS152FMH-00003814); đề chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì sung quỹ Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/10/2017 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo S chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 550.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Triệu Luật